

CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH NHẤT AN PHÚ – CN THANH HÓA CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 77/2022/TB-ĐGNAP-CNTH

V/v: Đấu giá quyền sử dụng đất

Thanh Hóa, ngày 06 tháng 06 năm 2022

## THÔNG BÁO MỜI THAM GIA ĐẤU GIÁ

Đấu giá quyền sử dụng đất tại khu tái định cư Trúc Lâm, phường Trúc Lâm (thuộc MBQH chi tiết khu TĐC Trúc Lâm tỷ lệ 1/500 được UBND thị xã Nghi Sơn phê duyệt tại Quyết định số 14643/QĐ-UBND ngày 17/12/2021)

**Tổ chức đấu giá tài sản:** Công ty đấu giá hợp danh Nhất An Phú – Chi nhánh Thanh Hóa, địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà VCCI, số 91 Nguyễn Chí Thanh, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

**Đơn vị có tài sản đấu giá:** UBND thị xã Nghi Sơn, địa chỉ: Số 01, Đường Lê Thế Sơn, Tiểu khu 1, phường Hải Hòa, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

**Đơn vị được giao tổ chức thực hiện việc đấu giá:** Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Nghi Sơn.

### 1. Tài sản đấu giá, diện tích, giá khởi điểm, tiền mua hồ sơ, tiền đặt trước:

Vị trí khu đất: Gồm 63 lô đất ở tại khu tái định cư Trúc Lâm, phường Trúc Lâm, thị xã Nghi Sơn (thuộc MBQH chi tiết khu TĐC Trúc Lâm tỷ lệ 1/500 được UBND thị xã Nghi Sơn phê duyệt tại Quyết định số 14643/QĐ-UBND ngày 17/12/2021), cụ thể như sau:

TT	Lô số	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Giá khởi điểm (đồng/m <sup>2</sup> )	Giá trị QSD đất khởi điểm để đấu giá (đồng/lô đất)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền mua hồ sơ (đồng/hồ sơ)	Ghi chú
<b>Tổng cộng</b>		<b>9.318,18</b>		<b>62.825.156.000</b>	<b>12.560.000.000</b>		
<b>I</b>	<b>KHU VỰC LK- 1</b>	<b>736</b>		<b>5.037.120.000</b>	<b>1.006.000.000</b>		
1	LK- 1: 14	136	7.920.000	1.077.120.000	215.000.000	500.000	Lô 2 mặt tiền
2	LK- 1: 15	180	6.600.000	1.188.000.000	237.000.000	500.000	
3	LK- 1: 16	150	6.600.000	990.000.000	198.000.000	500.000	
4	LK- 1: 17	150	6.600.000	990.000.000	198.000.000	500.000	
5	LK- 1: 18	120	6.600.000	792.000.000	158.000.000	500.000	
<b>II</b>	<b>KHU VỰC LK- 2</b>	<b>534,3</b>		<b>3.526.380.000</b>	<b>702.000.000</b>		
6	LK- 2: 4	144,6	6.600.000	954.360.000	190.000.000	500.000	
7	LK- 2: 5	149,7	6.600.000	988.020.000	197.000.000	500.000	
8	LK- 2: 38	80	6.600.000	528.000.000	105.000.000	500.000	
9	LK- 2: 43	80	6.600.000	528.000.000	105.000.000	500.000	
10	LK- 2: 44	80	6.600.000	528.000.000	105.000.000	500.000	
<b>III</b>	<b>KHU VỰC LK - 3</b>	<b>1.794,30</b>		<b>11.842.380.000</b>	<b>2.372.000.000</b>		
11	LK- 3: 1	150	6.600.000	990.000.000	198.000.000	500.000	

12	LK- 3: 2	150	6.600.000	990.000.000	198.000.000	500.000	
13	LK- 3: 3	150	6.600.000	990.000.000	198.000.000	500.000	
14	LK- 3: 4	90	6.600.000	594.000.000	118.000.000	500.000	
15	LK- 3: 9	150	6.600.000	990.000.000	198.000.000	500.000	
16	LK- 3: 23	150	6.600.000	990.000.000	203.000.000	500.000	
17	LK- 3: 25A	80	6.600.000	528.000.000	105.000.000	500.000	
18	LK- 3: 27	150	6.600.000	990.000.000	198.000.000	500.000	
19	LK- 3: 31	150	6.600.000	990.000.000	198.000.000	500.000	
20	LK- 3: 33A	124,3	6.600.000	820.380.000	164.000.000	500.000	
21	LK- 3: 33	150	6.600.000	990.000.000	198.000.000	500.000	
22	LK- 3: 36	150	6.600.000	990.000.000	198.000.000	500.000	
23	LK- 3: 37	150	6.600.000	990.000.000	198.000.000	500.000	
<b>IV</b>	<b>KHU VỰC LK-4</b>	<b>1.570,00</b>		<b>10.600.000.000</b>	<b>2.119.000.000</b>		
24	LK- 4: 13	100	7.000.000	700.000.000	140.000.000	500.000	
25	LK- 4: 16	120	6.600.000	792.000.000	158.000.000	500.000	
26	LK- 4: 17	150	6.600.000	990.000.000	198.000.000	500.000	
27	LK- 4: 18	150	6.600.000	990.000.000	198.000.000	500.000	
28	LK- 4: 19	150	6.600.000	990.000.000	198.000.000	500.000	
29	LK- 4: 20	150	6.600.000	990.000.000	198.000.000	500.000	
30	LK- 4: 21	150	6.600.000	990.000.000	198.000.000	500.000	
31	LK- 4: 22	150	6.600.000	990.000.000	198.000.000	500.000	
32	LK- 4: 23	150	6.600.000	990.000.000	198.000.000	500.000	
33	LK- 4: 24	150	6.600.000	990.000.000	198.000.000	500.000	
34	LK- 4: 25	150	7.920.000	1.188.000.000	237.000.000	500.000	Lô 2 mặt tiền
<b>V</b>	<b>KHU VỰC LK-5</b>	<b>500</b>		<b>3.498.000.000</b>	<b>699.000.000</b>		
35	LK- 5: 1	150	7.920.000	1.188.000.000	237.000.000	500.000	Lô 2 mặt tiền
36	LK- 5: 7A	150	6.600.000	990.000.000	198.000.000	500.000	
37	LK- 5: 13	100	6.600.000	660.000.000	132.000.000	500.000	
38	LK- 5: 13A	100	6.600.000	660.000.000	132.000.000	500.000	
<b>VI</b>	<b>KHU VỰC LK-6</b>	<b>1.822,00</b>		<b>12.025.200.000</b>	<b>2.405.000.000</b>		
39	LK- 6: 1	150	6.600.000	990.000.000	198.000.000	500.000	
40	LK- 6: 2	150	6.600.000	990.000.000	198.000.000	500.000	
41	LK- 6: 20	172	6.600.000	1.135.200.000	227.000.000	500.000	
42	LK- 6: 21	150	6.600.000	990.000.000	198.000.000	500.000	
43	LK- 6: 22	150	6.600.000	990.000.000	198.000.000	500.000	
44	LK- 6: 23	150	6.600.000	990.000.000	198.000.000	500.000	
45	LK- 6: 24	150	6.600.000	990.000.000	198.000.000	500.000	
46	LK- 6: 25	150	6.600.000	990.000.000	198.000.000	500.000	
47	LK- 6: 26	150	6.600.000	990.000.000	198.000.000	500.000	
48	LK- 6: 27	150	6.600.000	990.000.000	198.000.000	500.000	
49	LK- 6: 28	150	6.600.000	990.000.000	198.000.000	500.000	
50	LK- 6: 29	150	6.600.000	990.000.000	198.000.000	500.000	
<b>VII</b>	<b>KHU VỰC LK-7</b>	<b>450</b>		<b>2.970.000.000</b>	<b>594.000.000</b>		
51	LK- 7: 3	150	6.600.000	990.000.000	198.000.000	500.000	
52	LK- 7: 4	150	6.600.000	990.000.000	198.000.000	500.000	

53	LK- 7: 5	150	6.600.000	990.000.000	198.000.000	500.000	
VIII	<b>KHU VỰC T2</b>	<b>136,2</b>		<b>1.225.800.000</b>	<b>245.000.000</b>		
54	T2-M3	136,2	9.000.000	1.225.800.000	245.000.000	500.000	Mặt tiền QL 1A
IX	<b>KHU VỰC T4</b>	<b>125</b>		<b>1.125.000.000</b>	<b>225.000.000</b>		
55	T4-M2	125	9.000.000	1.125.000.000	225.000.000	500.000	Mặt tiền QL 1A
X	<b>KHU VỰC L5</b>	<b>1.650,38</b>		<b>10.975.276.000</b>	<b>2.193.000.000</b>		
56	L5K2	206,92	6.600.000	1.365.672.000	273.000.000	500.000	
57	L5K3	206,92	6.600.000	1.365.672.000	273.000.000	500.000	
58	L5K4	206,92	6.600.000	1.365.672.000	273.000.000	500.000	
59	L5K5	206,92	6.600.000	1.365.672.000	273.000.000	500.000	
60	L5K6	201,94	6.600.000	1.332.804.000	266.000.000	500.000	
61	L5K9	206,92	6.600.000	1.365.672.000	273.000.000	500.000	
62	L5K10	206,92	6.600.000	1.365.672.000	273.000.000	500.000	
63	L5K20	206,92	7.000.000	1.448.440.000	289.000.000	500.000	

**2. Mục đích, hình thức và thời hạn sử dụng đất:**

- Mục đích sử dụng đất: Đất ở.
- Hình thức: Giao đất có thu tiền sử dụng đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất.
- Thời gian sử dụng đất: Lâu dài.

**3. Đối tượng và điều kiện được đăng ký tham gia đấu giá:**

**3.1. Đối tượng được tham gia đấu giá:** Hộ gia đình, cá nhân thuộc trường hợp được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định tại Điều 55 Luật Đất đai; Có đủ điều kiện được đăng ký tham gia đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 38 Luật Đấu giá tài sản 2016 và Điều 4 Quyết định số 21/2021/QĐ-UBND ngày 17/09/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

**3.2. Điều kiện được đăng ký tham gia đấu giá:**

- Có đơn đề nghị tham gia đấu giá theo mẫu Công ty phát hành;
- Có bản cam kết của người tham gia đấu giá về việc: Đến thời điểm nộp hồ sơ tham gia đấu giá, người tham gia đấu giá không còn nợ đọng tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các khoản nợ ngân sách khác trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá;
- Trong cùng 01 (một) lô đất, một hộ gia đình chỉ được một cá nhân có đầy đủ năng lực hành vi dân sự tham gia đấu giá lô đất đó;
- Có hồ sơ tham gia đấu giá, phiếu trả giá đầy đủ, hợp lệ theo quy định;
- Nộp đủ tiền đặt trước và tiền mua hồ sơ tương ứng với số lượng, vị trí lô đất đăng ký tham gia đấu giá.

**4. Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá gồm có:**

- Đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu (Có đóng dấu treo của Công ty đấu giá hợp danh Nhất An Phú – CN Thanh Hóa);
- Bản cam kết của người đăng ký tham gia đấu giá;
- Bản sao Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu (còn thời hạn) và sổ hộ khẩu;



- Chứng từ xác định việc nộp khoản tiền đặt trước;
- Chứng từ xác định việc nộp khoản tiền (phí) mua hồ sơ;
- Phiếu trả giá được bỏ vào phong bì được bọc bằng chất liệu bảo mật;
- Giấy uỷ quyền có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền (nếu có).

#### **5. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá:**

- Hình thức đấu giá: Đấu giá từng lô đất, theo hình thức bỏ phiếu kín gián tiếp, đấu 01 (một) vòng duy nhất. Trả giá theo **1m<sup>2</sup> đất**.
- Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên, khách hàng trả giá cao nhất là người trúng đấu giá.

#### **6. Thời gian, địa điểm kiểm tra thực địa (trong giờ hành chính):**

- **Thời gian:** Liên tục trong 02 ngày, ngày 15/06/2022 và ngày 16/06/2022.
- **Địa điểm:** Tại thực địa khu đất đấu giá (Khách hàng liên hệ với UBND phường Trúc Lâm, thị xã Nghi Sơn hoặc Công ty đấu giá hợp danh Nhất An Phú – Chi nhánh Thanh Hóa).

**Lưu ý:** Người tham gia đấu giá có thể chủ động đi thăm thực địa khu đất đấu giá trong khoảng thời gian từ ngày niêm yết thông báo đấu giá đến hết thời gian thu hồ sơ đấu giá.

#### **7. Thời gian, địa điểm bán và tiếp nhận/nộp hồ sơ tham gia đấu giá (trong giờ hành chính):**

- **Thời gian:** Từ 8h00 phút ngày 10/06/2022 đến 16h30 phút ngày 22/06/2022.
- **Địa điểm:** Tại trụ sở UBND phường Trúc Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

#### **8. Thời gian, địa điểm nộp phiếu trả giá (trong giờ hành chính):**

- **Thời gian:** Từ 8h00 phút ngày 23/06 đến 16h30 phút ngày 24/06/2022.
- **Địa điểm:** Tại trụ sở UBND phường Trúc Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

#### **Lưu ý:**

- Phiếu trả giá được bỏ vào phong bì được bọc bằng chất liệu bảo mật, mỗi phong bì bỏ vào hòm phiếu chỉ chứa 01 phiếu trả giá tương ứng với lô đất mà khách hàng đã đăng ký tham gia đấu giá và tương ứng số tiền đặt trước mà khách hàng đã nộp.
- Người tham gia đấu giá khi nộp phiếu trả giá phải nộp cùng Chứng từ xác định việc đã nộp khoản tiền đặt trước.

#### **9. Nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá:**

- **Thời gian:** Từ ngày 22/06 đến 17h00 phút ngày 24/06/2022.
- Người đăng ký tham gia đấu giá nộp hoặc chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của tổ chức đấu giá tài sản theo thông tin sau:
  - + Đơn vị thụ hưởng: Công ty đấu giá hợp danh Nhất An Phú - Chi nhánh Thanh Hóa.

+ Số tài khoản: 50210008336868.

+ Tại: Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam - Chi nhánh Lam Sơn (BIDV). Địa chỉ: Số 07 Phan Chu Trinh, phường Điện Biên, thành Phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

+ Nội dung: “**Họ tên người đăng ký tham gia đấu giá (số CMND/CCCD)**...,nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá QSD đất đối với ... (số lượng) lô đất tại phường Trúc Lâm, thị xã Nghi Sơn”.

Lưu ý:

- Người tham gia đấu giá có thể tự nguyện nộp tiền đặt trước (đặt cọc) trước thời hạn quy định

- Thời gian nộp tiền đặt trước căn cứ thông tin số dư tài khoản hiển thị trên hệ thống ngân hàng BIDV của Công ty đấu giá hợp danh Nhất An Phú - Chi nhánh Thanh Hóa tính đến 17h00 phút ngày 24/06/2022.

**10. Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá (buổi công bố giá):**

- **Thời gian:**Vào hồi 13h30 phút ngày 25/06/2022 (Thứ Bảy).

- **Địa điểm:** Tại Hội trường UBND phường Trúc Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Lưu ý:

- Người tham gia đấu giá khi đến tham dự cuộc đấu giá phải xuất trình bản chính CMND/CCCD/HC (còn thời hạn) hoặc sổ hộ khẩu để chứng minh là chủ thể đăng ký tham gia đấu giá.

- Người tham gia đấu giá cần đến trước thời gian tổ chức cuộc đấu giá tối thiểu là 15 phút để làm thủ tục vào phòng đấu giá.

- Tại cuộc đấu giá, nếu khách hàng vắng mặt hoặc không có mặt đúng thời gian và địa điểm mà không thuộc trường hợp bất khả kháng thì số tiền đặt trước sẽ bị xử lý theo quy định của Luật đấu giá tài sản.

- Người tham gia đấu giá đến tham dự cuộc đấu giá cần đảm bảo thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng chống dịch Covid-19.

**Mọi thông tin liên hệ:** Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Nhất An Phú – Chi nhánh Thanh Hóa, địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà VCCI, số 91 Nguyễn Chí Thanh, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, số điện thoại: 0974.487.448/0942.738.991/0237.2.234.888.

**Nơi nhận:**

- UBND thị xã Nghi Sơn;
- Phòng TN&MT thị xã Nghi Sơn;
- UBND phường Trúc Lâm;
- Đài PT và TH tỉnh Thanh Hóa, Báo TH;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa;
- Các điểm niêm yết;
- Lưu HS, VT./.



TRƯỞNG CHI NHÁNH  
Nguyễn Chí Phương